

Hợp đồng Tín dụng

Số: /SGD-KLSC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Các Tổ chức Tín dụng ban hành ngày 12/12/1997;
- Căn cứ Quy chế

Hôm nay, ngày tháng 11 năm 2007, tại Sở giao dịch chúng tôi gồm có:

A. Bên cho vay

Sở giao dịch Ng

Địa chỉ : ạ - Q. Ba Đình - TP Hà Nội.

Điện thoại :

Fax: 04.....

Người đại diện :

Chức vụ :

B. BÊN VAY

Công ty Cổ

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Người đại diện :

Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

(Theo Biên bản họp Hội đ..... /BB-HĐQT ngày 20/11/2007)

Các bên thoả thuận và nhất trí ký **Hợp đồng tín dụng** theo các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1 : Cấp tín dụng; phương thức cho vay

Bên cho vay đồng ý cấp cho Bên vay các khoản vay có thời hạn xác định với Hạn mức tín dụng cam kết tối đa là một trăm tỷ đồng (**100.000.000.000 đồng**)

Phương thức cho vay : theo hạn mức tín dụng

Tổng dư nợ của Bên vay không vượt quá hạn mức tín dụng cam kết của Bên cho vay tại mọi thời điểm trừ trường hợp có qui định khác trong Hợp đồng này.

Điều 2 : Mục đích sử dụng vốn vay

Bên vay phải sử dụng số tiền vay theo Hợp đồng này để thực hiện các phương án đầu tư hoặc phương án kinh doanh (sau đây gọi là Phương án vay vốn) được Bên cho vay chấp thuận.

Điều 3 : Thời hạn

Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: **12 tháng** kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng

Thời hạn cho vay được xác định cho từng món vay, được hai bên thoả thuận và ghi trên Giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay tối đa bằng **12 tháng** kể từ ngày nhận nợ vay.

Điều 4 : Lãi suất cho vay, đồng tiền cho vay và trả nợ

4.1 - Đồng tiền cho vay, trả nợ gốc, lãi và phí là đồng Việt Nam (VND).

4.2 - Lãi suất cho vay trong hạn : bằng **11,4%/năm** (*mười một phẩy bốn phần trăm/năm*)

4.3 - Lãi vay phải trả được tính trên số dư nợ thực tế theo từng giấy nhận nợ nhân (x) với lãi suất cho vay theo năm nhân (x) với số ngày vay thực tế của số dư nợ trên mỗi giấy nhận nợ chia (:) cho 360 ngày.

4.4 - Trong trường hợp phát sinh nợ quá hạn thì áp dụng lãi suất nợ quá hạn :

(a) Nợ gốc quá hạn : áp dụng lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất nợ trong hạn đã nêu tại mục 4.2.

(b) Nợ lãi quá hạn: áp dụng lãi suất quá hạn bằng 2,4%/năm đối với số lãi bị chuyển quá hạn.

Điều 5 : Giải ngân khoản vay

5.1 - Bên cho vay giải ngân theo đề nghị của BÊN VAY.

5.2 - Điều kiện tiên quyết giải ngân : Bên cho vay chỉ có nghĩa vụ giải ngân khoản vay trên cơ sở bên vay đã đáp ứng đủ các điều kiện sau vào ngày ký Giấy đề nghị giải ngân và Ngày giải ngân khoản vay đó:

(a) Không có vi phạm nào đang tiếp diễn hoặc có thể phát sinh từ việc giải ngân Khoản vay đó;

(b) Cung cấp đủ tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn vay và hồ sơ liên quan đến tài sản bảo đảm tiền vay theo yêu cầu của bên cho vay.

(c) bên vay không có lỗi vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này.

5.3 - Các bước giải ngân :

5.3.1 - Giấy Đề nghị Giải ngân :

(a) bên vay có thể vay một khoản vay bằng cách chuyển cho bên cho vay hai (02) bản gốc của Giấy đề nghị giải ngân đã được ký và điền đầy đủ (với nội dung cơ bản theo mẫu tại Phụ lục 1).

(b) Trừ khi có thoả thuận khác, bên cho vay cần phải nhận được Giấy đề nghị giải ngân vào trước ít nhất là 02 (*hai*) ngày làm việc trước ngày dự định giải ngân.

(c) Giấy đề nghị giải ngân không được hủy ngang.

(d) Giấy đề nghị giải ngân chỉ được coi là hợp lệ thoả mãn các điều kiện sau:

(i) Ngày giải ngân phải là một Ngày làm việc trong thời hạn giải ngân;

(ii) Một Giấy đề nghị giải ngân chỉ được đề nghị giải ngân một khoản vay;

(iii) Phải có các tài liệu kèm theo Giấy đề nghị giải ngân theo qui định tại Điều 5.3.

5.3.2 - Giấy nhận nợ và các tài liệu kèm theo khác :

- (a) Kèm theo mỗi Giấy đề nghị giải ngân, bên vay phải ký, đóng dấu và nộp cho bên cho vay ba (03) bản gốc Giấy nhận nợ đã điền đầy đủ các thông tin yêu cầu (với nội dung cơ bản theo mẫu tại Phụ lục 2).
- (b) Trong trường hợp số tiền giải ngân thực tế khác với số tiền trong Giấy nhận nợ kèm theo Giấy đề nghị giải ngân, bên vay phải ký, đóng dấu và nộp cho bên cho vay ba (03) bản gốc Giấy nhận nợ mới thể hiện đúng số tiền đã giải ngân thực tế. Sau đó, bên cho vay sẽ trả lại các Giấy nhận nợ ban đầu liên quan cho bên vay.
- (c) Kèm theo mỗi Giấy đề nghị giải ngân, bên vay gửi kèm bảng kê chi tiết về các chi phí sẽ được thanh toán bằng khoản tiền dự định giải ngân và nộp cho bên cho vay các chứng từ, hóa đơn hoặc bằng chứng liên quan chứng minh mục đích sử dụng vốn vay và hồ sơ liên quan đến tài sản bảo đảm tiền vay.

5.4 - Phương thức giải ngân khoản vay

- (a) Việc giải ngân vốn vay được thực hiện theo phương thức chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của những đối tượng cung ứng hàng hoá, dịch vụ để thực hiện phương án vay vốn hoặc vào tài khoản tiền gửi theo chỉ định của BÊN VAY và được chỉ rõ trong Giấy đề nghị giải ngân.
- (b) Nếu bên cho vay vì nguyên nhân bất khả kháng không có khả năng thực hiện giải ngân đúng cam kết, bên cho vay sẽ thông báo cho bên vay ít nhất là 01 (một) ngày trước ngày giải ngân.

5.5- Hiệu lực giải ngân

Đến ngày 15/12/2007 nếu bên vay không rút hết vốn thì Hợp đồng tín dụng này không còn hiệu lực giải ngân.

Điều 6 : Trả nợ gốc, nợ lãi

6.1 - Thời hạn trả nợ được ghi trên Giấy nhận nợ của từng món vay. Các giấy nhận nợ (phụ lục 2) là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

6.2 - BÊN VAY trả nợ lãi cùng kỳ trả nợ gốc.

6.3 - Trong trường hợp ngày trả nợ gốc và ngày trả lãi trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì ngày trả nợ gốc và lãi sẽ là ngày làm việc tiếp theo đầu tiên.

6.4 - Bên vay được quyền trả nợ gốc, lãi trước hạn nhưng phải thông báo cho Bên cho vay bằng văn bản ít nhất trước ba (3) ngày làm việc và không phải chịu phí trả nợ trước hạn.

6.5 - Trước mỗi thời hạn trả nợ chậm nhất năm (5) ngày làm việc, BÊN CHO VAY sẽ thông báo bằng văn bản cho BÊN VAY về thời hạn và số tiền nợ gốc, nợ lãi phải trả.

6.6 - Trường hợp đến thời hạn trả nợ gốc, lãi nếu Bên Vay không trả được nợ gốc, lãi hoặc trả không đầy đủ nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và không có giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn hoặc giấy đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ không được Bên cho vay chấp thuận, Bên Cho Vay được quyền tự động chuyển

toàn bộ số dư nợ (gốc + lãi) còn lại của Hợp đồng này sang trạng thái nợ quá hạn. Bên Vay phải chịu lãi suất quá hạn theo Điều 4.4 của Hợp đồng này.

6.7 - Công văn đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ hoặc gia hạn nợ gửi cho Bên Cho Vay tối thiểu năm (5) ngày làm việc trước ngày đến hạn trả nợ. Sau thời hạn này, Bên Cho Vay có quyền từ chối việc điều chỉnh kỳ hạn nợ hoặc gia hạn nợ.

Điều 7 : Bảo đảm tiền vay

Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng này được áp dụng cơ chế dùng tài sản làm bảo đảm tiền vay theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm tiền vay số..... ngày.../11/2007

Điều 8 : Quyền và nghĩa vụ của BÊN CHO VAY.

8.1 - Quyền của BÊN CHO VAY:

8.1.1 - Yêu cầu BÊN VAY cung cấp toàn bộ các báo cáo quý, năm về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh và thông tin cần thiết liên quan đến vốn vay trong suốt thời gian vay vốn.

8.1.2 - Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc sử dụng tiền vay theo Hợp đồng này, trừ trường hợp Pháp luật Việt Nam có quy định khác.

8.1.3 - Được tự động trích từ tài khoản tiền gửi các loại của BÊN VAY tại BÊN CHO VAY và/hoặc một tổ chức tín dụng bất kỳ nơi BÊN VAY có tài khoản để thu nợ trong trường hợp BÊN VAY phát sinh nợ quá hạn.

8.1.4 - Chấp thuận hoặc từ chối việc điều chỉnh kỳ hạn nợ hoặc gia hạn nợ.

8.1.5 - Được tự động chuyển toàn bộ số dư nợ vay của Hợp đồng tín dụng này sang trạng thái nợ quá hạn nếu đến thời hạn trả nợ gốc hoặc lãi mà BÊN VAY không trả nợ đầy đủ, đúng hạn hoặc đề nghị điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ không được bên cho vay chấp thuận.

8.1.6 - Được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình liên quan tới khoản vay này cho bên (hoặc các bên) thứ ba theo những quy định hiện hành của Nhà nước và phải thông báo trước bằng văn bản tối thiểu ba mươi (30) ngày trước khi chuyển nhượng cho BÊN VAY biết, và việc chuyển nhượng không làm thay đổi các điều khoản của Hợp đồng tín dụng này.

8.1.7 - Được ngừng cho vay, đồng thời thu nợ trước hạn cả gốc, lãi trong các trường hợp sau:

- + BÊN VAY cung cấp tài liệu, thông tin sai sự thật.
- + BÊN VAY sử dụng tiền vay sai mục đích, kinh doanh thua lỗ kéo dài mà không khắc phục được hoặc có các tranh chấp đe dọa đến khả năng thực hiện phương án vay vốn hoặc khả năng trả nợ vay.
- + BÊN VAY giải thể, mất khả năng thanh toán, có nguy cơ phá sản.
- + BÊN VAY vi phạm pháp luật và/hoặc phát sinh các sự kiện pháp lý đe dọa đến khả năng thực hiện phương án vay vốn hoặc khả năng trả nợ vay.
- + BÊN VAY vi phạm các điều quy định tại Hợp đồng tín dụng này.

8.1.8 - Khởi kiện theo quy định của Pháp luật trong trường hợp BÊN VAY vi phạm các cam kết ghi trong Hợp đồng tín dụng này.

8.2 - Nghĩa vụ của BÊN CHO VAY:

8.2.1 - Cung cấp đầy đủ và kịp thời vốn vay theo đề nghị của BÊN VAY theo thoả thuận của Hợp đồng này.

8.2.2 - Lưu giữ hồ sơ vay vốn và hồ sơ tín dụng, thực hiện bí mật thông tin theo phù hợp với qui định của Pháp luật.

8.3 - BÊN CHO VAY có các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 9 : Quyền và nghĩa vụ của BÊN VAY.

9.1 - Quyền của BÊN VAY

9.1.1 - Được rút vốn trong thời hạn thoả thuận và sử dụng vốn đúng mục đích như đã cam kết trong Hợp đồng này.

9.1.2 - Từ chối các yêu cầu của BÊN CHO VAY không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng này.

9.1.3 - Được trả nợ trước hạn theo quy định tại Khoản 6.4 Điều 6 của Hợp đồng này.

9.1.4 - Được khiếu nại, khởi kiện BÊN CHO VAY theo qui định của pháp luật và yêu cầu BÊN CHO VAY bồi thường mọi thiệt hại phát sinh trong trường hợp BÊN CHO VAY vi phạm Hợp đồng này.

9.2 - Nghĩa vụ của BÊN VAY:

9.2.1 - Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thoả thuận trong Hợp đồng này.

9.2.2 - Cam kết góp đủ vốn tự có với số tiền chiếm ít nhất mười phần trăm [10%] chi phí phương án vay vốn.

9.2.3 - Trong suốt thời gian vay vốn, theo yêu cầu của bên cho vay, bên vay phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến phương án vay vốn, việc sử dụng tiền vay, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của BÊN VAY; Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính đúng đắn, hợp pháp của các tài liệu, thông tin đã cung cấp; tạo điều kiện cho BÊN CHO VAY theo dõi, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sử dụng vốn vay và hoạt động kinh doanh của BÊN VAY.

9.2.4 - Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến tiến độ thực hiện phương án vay vốn và hiệu quả sử dụng vốn vay.

9.2.5 - BÊN VAY thông báo kịp thời với BÊN CHO VAY những thay đổi sau:

- + BÊN VAY giải thể, ngừng hoạt động.
- + Đổi tên, địa chỉ, chia tách, sáp nhập, chuyển quyền sở hữu.
- + Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, người điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).
- + Phát sinh tranh chấp với các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác, có các vụ kiện đe dọa đến khả năng trả nợ vay.

- + Thay đổi về vốn, tài sản ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của BÊN VAY.

9.2.6 - BÊN VAY phải trả hết nợ gốc, nợ lãi, nợ phí cho BÊN CHO VAY trước khi thay đổi hình thức sở hữu, chia tách, sáp nhập. Trường hợp chưa trả hết nợ vay thì BÊN VAY phải làm thủ tục chuyển nợ vay của BÊN CHO VAY cho chủ sở hữu mới trước khi bàn giao tài sản để chủ sở hữu mới ký nhận nợ với BÊN CHO VAY. Chủ sở hữu mới phải thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này.

9.2.7 - BÊN VAY thực hiện các nghĩa vụ bảo đảm tiền vay theo quy định tại **Điều 7** Hợp đồng này.

9.2.8 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc vay trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong Hợp đồng này.

9.3 - BÊN VAY có các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của pháp luật.

Điều 10 : Cam đoan của BÊN VAY

BÊN VAY cam đoan với BÊN CHO VAY về các vấn đề sau đây :

10.1 - Tư cách pháp nhân

- (a) BÊN VAY là một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và chính sách Nhà nước.
- (b) BÊN VAY có quyền quản lý và sử dụng tài sản được giao và được tiến hành các hoạt động kinh doanh như qui định tại Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- (c) BÊN VAY có đủ năng lực quản lý và thực hiện các phương án vay vốn.

10.2 - Quyền hạn và thẩm quyền

- (a) BÊN VAY có đủ quyền hạn ký kết, thực hiện và triển khai phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và các văn bản, các giao dịch liên quan đến Hợp đồng tín dụng.
- (b) BÊN VAY đã thực hiện mọi hành động, thủ tục nội bộ và các thủ tục cần thiết khác để cho phép BÊN VAY ký kết, thực hiện và triển khai phương án vay vốn, Hợp đồng tín dụng và các văn bản, các giao dịch liên quan đến Hợp đồng tín dụng.

10.3 - Chấp thuận

- (a) BÊN VAY đã xin được mọi chấp thuận và thực hiện mọi thủ tục hành chính cần thiết để ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng mà BÊN VAY ký kết. Các chấp thuận này chưa bị sửa đổi hoặc bổ sung và còn đầy đủ hiệu lực thi hành.
- (b) BÊN VAY không phải xin thêm bất kỳ một chấp thuận nào hoặc phải thực hiện bất kỳ một thủ tục hành chính nào để ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng.

10.4 - Hợp pháp và ràng buộc

Các điều khoản và các qui định trong Hợp đồng tín dụng là hợp pháp, hợp lệ, ràng buộc và có tính bắt buộc thi hành.

10.5 - Không mâu thuẫn

Việc BÊN VAY ký kết Hợp đồng tín dụng và thực hiện các điều khoản và các giao dịch được qui định trong Hợp đồng tín dụng không và sẽ không mâu thuẫn với :

- Pháp luật Việt Nam và chính sách Nhà nước;
- Quyết định Thành lập, Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh, Điều lệ tổ chức và hoạt động; hoặc
- Bất cứ văn bản hoặc tài liệu nào ràng buộc nghĩa vụ đối với BÊN VAY

10.6 - Không vi phạm

- (a) Không có vi phạm nào đã xảy ra và đang tiếp diễn hoặc phát sinh từ việc ký kết hoặc thực hiện Hợp đồng tín dụng.
- (b) Không có bất cứ sự kiện hoặc hoàn cảnh nào khác dẫn đến vi phạm theo bất cứ thỏa thuận hoặc tài liệu nào áp dụng đối với BÊN VAY, phương án vay vốn mà có thể có một ảnh hưởng Bất lợi đáng kể đến :
 - (i) Hoạt động kinh doanh, tài sản, tình trạng tài chính hoặc triển vọng kinh doanh của BÊN VAY hoặc Phương án vay vốn;
 - (ii) Khả năng thực hiện các nghĩa vụ của BÊN VAY theo Hợp đồng tín dụng
 - (iii) Tính hợp pháp hoặc khả năng thi hành của Hợp đồng tín dụng.

10.7 - Thông tin chuẩn xác và đầy đủ

- (a) Các thông tin thực tế nêu trong Phương án vay vốn và các văn bản khác do Bên vay cung cấp cho Bên CHO vay là đúng đắn và chuẩn xác về mọi khía cạnh quan trọng vào ngày cung cấp thông tin đó.
- (b) Các giả định tài chính nêu trong Phương án vay vốn đều đã được soạn thảo trên cơ sở các thông tin gần nhất có được và Bên vay cho rằng các giả định đó là hợp lý.
- (c) Các luận điểm hoặc ý định nêu trong Phương án vay vốn được đưa ra sau khi đã xem xét và thẩm định kỹ càng và được Bên vay cho là hợp lý khi đưa ra các luận điểm hoặc các ý định đó.
- (d) Phương án vay vốn và các văn bản khác do Bên vay cung cấp không bỏ sót thông tin nào mà có thể làm cho Phương án vay vốn không đúng hoặc bị sai lệch về bất cứ khía cạnh quan trọng nào.
- (e) Vào thời điểm giải ngân một khoản vay liên quan đến Phương án vay vốn, chưa có sự việc gì xảy ra kể từ ngày lập Phương án vay vốn mà có thể làm cho Phương án vay vốn không đúng hoặc bị sai lệch về bất cứ khía cạnh quan trọng nào.

10.8 - Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính của BÊN VAY thể hiện đúng đắn và khách quan về tình trạng tài chính và hoạt động của BÊN VAY trong năm tài chính liên quan.

10.9 - Thay đổi Bất lợi đáng kể

Không có bất cứ thay đổi Bất lợi đáng kể nào trong hoạt động kinh doanh, tình trạng tài chính, tài sản và triển vọng kinh doanh của BÊN VAY kể từ ngày 31/10/2007.

10.10 - Ưu tiên ngang hàng

Các nghĩa vụ thanh toán của Bên vay theo Hợp đồng tín dụng này được xếp ít nhất là ngang hàng với yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm khác, trừ những nghĩa vụ có thứ tự ưu tiên cao hơn theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

10.11 - Tổ tụng

Không có bất cứ thủ tục tố tụng Toà án, trọng tài hoặc hành chính nào đối với Bên vay, đang diễn ra, chờ giải quyết hoặc có khả năng xảy ra mà việc quyết định trong các thủ tục đó có thể có một ảnh hưởng Bất lợi đáng kể đã nêu tại mục (i), (ii), (iii) khoản 10.6 (b).

10.12 - Không giải thể

Chưa có bất kỳ thủ tục nội bộ, thủ tục hành chính, hành động hoặc thủ tục pháp lý nào xảy ra hoặc có khả năng xảy ra liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, giải thể hoặc tổ chức lại Bên vay.

10.13 - Thời điểm đưa ra các cam đoan

(a) Các cam đoan này của Bên vay được đưa ra vào ngày ký Hợp đồng này.

(b) Trừ khi một cam đoan chỉ được đưa ra vào một ngày cụ thể theo Hợp đồng này, các cam đoan được Bên vay tái khẳng định vào ngày lập Giấy đề nghị giải ngân, ngày giải ngân.

(c) Khi một cam đoan được tái khẳng định, cam đoan đó được áp dụng vào hoàn cảnh tại thời điểm tái khẳng định.

Điều 11 : Cam kết chung; xử lý vi phạm

11.1 - Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ nội dung Hợp đồng này, các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định Pháp luật khác có liên quan.

11.2 - Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này thì trước hết các bên sẽ giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Nếu thương lượng hoà giải không thành, thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp ra Toà Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án sẽ mang tính bắt buộc đối với các bên, bên thua kiện chịu toàn bộ án phí nếu Tòa án không có quyết định khác.

Điều 12 : Điều khoản thi hành.

12.1 - Bên cho vay mở cho BÊN VAY một tài khoản vay để theo dõi việc rút vốn vay và trả nợ.

12.2 - Mọi sửa đổi của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được các bên chấp thuận bằng văn bản. Các tài liệu phụ lục kèm theo Hợp đồng này (như giấy nhận nợ, văn bản sửa đổi các điều khoản trong Hợp đồng này, giấy điều chỉnh kỳ hạn nợ hoặc gia hạn nợ, và các văn bản cam kết của BÊN VAY là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

12.3 - Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực khi BÊN VAY trả hết nợ gồm cả nợ gốc, nợ lãi, phí các khoản tiền phạt và chi phí khác (nếu có) cho Bên cho vay.

12.4 - Hợp đồng này gồm 12 Điều, 09 trang (chưa bao gồm các phụ lục kèm theo) được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, BÊN CHO VAY giữ 02 bản, BÊN VAY giữ 01 bản để thực hiện.

Đại diện BÊN VAY

Công ty cp

Tổng giám đốc

Đại diện BÊN CHO VAY

.....

giám đốc

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục số 1

Hà Nội, ngày tháng. . . . năm

Giấy đề nghị giải ngân lần

(Kèm theo Hợp đồng tín dụng số/SGD-KLSC ngày tháng năm 2007)

Kính gửi: Sở giao dịch Ngân

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số/SGD-KLSC ngày tháng năm 2007 đã ký giữa Sở giao dịchCổ Phần

;

Công ty Cổ phần chứng khoán đề nghị quý Ngân hàng giải ngân với các nội dung sau:

1. Số tiền giải ngân lần này :

Bằng chữ :

2. Mục đích sử dụng vốn vay :

.....
.....
.....
.....
.....

3. Phương thức giải ngân :

(a) Thanh toán trực tiếp cho Bên cung cấp là :
.....

(b) Phương thức khác :
.....
.....

4. Ngày đề nghị giải ngân :

Chúng tôi xác nhận rằng chúng tôi đã đáp ứng tất cả các điều kiện để giải ngân theo Hợp đồng tín dụng vào ngày của Đơn đề nghị giải ngân này.

Đề nghị giải ngân theo văn bản này là không thể huỷ ngang.

Công ty cổ phần

Kế toán trưởng

tổng giám đốc



Phụ lục số 2

Hà Nội, ngày . . . tháng . . . năm

Giấy nhận nợ

Lần :

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số /SGD-KLSC ngày tháng năm 2007 đã ký giữa Sở Giao . Nam và Công ty ;

Bên vay : công ty cổ .

Địa chỉ :Đình, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 04.7262827

Fax: 04.7262825

Người đại diện : **Ông Phạm .** Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

(Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số 418/BB-HĐQT ngày 20/11/2007)

Dư nợ trước ngày nhận nợ lần này: đồng

Số tiền nhận nợ lần này (đề nghị vay lần này): đồng

Bằng chữ: đồng

Tổng dư nợ sau lần nhận nợ: đồng

Mục đích sử dụng tiền vay:

.....
.....

Lãi suất trong hạn :%/năm

Lãi suất quá hạn : bằng 130% lãi suất trong hạn.

Ngày hiệu lực giải ngân :

Thời hạn trả nợ :

.....
.....
.....

Chúng tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích theo phương án vay vốn kèm theo, thực hiện đúng các điều khoản đã ký trong Hợp đồng tín dụng.

Giấy nhận nợ này được lập thành 03 bản, BÊN VAY giữ 01 bản, BÊN CHO VAY giữ 02 bản. Giấy nhận nợ này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tín dụng số /SGD-KLSC ngày tháng năm 2007

Bên vay

công ty

KT trưởng

tổng giám đốc

Bên cho vay

Sở Giao

CB Tín dụng

TP. tín dụng

Giám đốc